





4. Trụ sở: Đặt trong khuôn viên Viện Khoa học và Công nghệ GTVT số 1252 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội.

**Điều 2. Viện chuyên ngành Cầu Hầm có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn sau:**

**1. Chức năng:**

- Viện chuyên ngành Cầu Hầm là đơn vị nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, có chức năng nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học, ứng dụng công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm.

- Viện chuyên ngành Cầu Hầm là đơn vị hạch toán tự trang trải và phụ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo uỷ quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.

**2. Nhiệm vụ:**

**\* Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ:**

- Xây dựng định hướng, chương trình, kế hoạch nghiên cứu trước mắt và lâu dài về chuyên ngành cầu, hầm và công trình ngầm để trình Viện trưởng phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch được duyệt;

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm hoặc đột xuất; tham gia đấu thầu hoặc phối hợp với các tổ chức trong và ngoài Viện để đấu thầu thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ các cấp, các dự án thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết cấu mới, vật liệu mới, công nghệ mới; các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;

- Nghiên cứu, xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;

- Nghiên cứu, xây dựng phần mềm chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;

- Nghiên cứu đánh giá, tổng kết các công nghệ xây dựng trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;

- Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong việc bảo dưỡng, gia cố, sửa chữa hoặc nâng cấp công trình cầu, hầm và công trình ngầm;



- Nghiên cứu, điều tra hiện trường, xử lý các vấn đề đột xuất theo yêu cầu được giao;

- Thường xuyên cập nhật thông tin trong và ngoài nước; học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu, thông qua việc tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên đề...;

**\* Hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ:**

- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, thẩm tra, thẩm định, giám sát trong lĩnh vực trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;

- Thí nghiệm, kiểm tra, thử tải, quan trắc, chẩn đoán, đánh giá các công trình cầu, hầm và công trình ngầm đang khai thác, đang thi công hoặc nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Tham gia đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm; đào tạo sau đại học đối với các đối tượng được Nhà nước giao cho Viện đào tạo;

**\* Hoạt động khác:**

- Quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống trang thiết bị thí nghiệm và tài sản được Viện giao; quản lý cán bộ; quản lý tài chính và các hoạt động có thu của đơn vị theo qui định của pháp luật và sự phân cấp của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải giao.

**3. Quyền hạn:**

- Quản lý vốn, tài sản và các nguồn lợi khác của Nhà nước được Viện Khoa học và Công nghệ GTVT ủy quyền quản lý sử dụng khai thác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ theo nguyên tắc bảo toàn phát triển vốn;

- Được ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ, hợp đồng kinh tế kỹ thuật với các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh trong và ngoài ngành Giao thông vận tải thuộc phạm vi nhiệm vụ của mình và được cơ quan quản lý trực tiếp là Viện Khoa học và công nghệ GTVT cho phép;

- Xây dựng quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy chế của Viện Khoa học và công nghệ GTVT;

- Viện chuyên ngành Cầu Hầm được quyền sử dụng giấy phép kinh doanh của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT để tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật;

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức:**



1. Viện chuyên ngành Cầu Hầm có Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các phòng (xưởng) trực thuộc đơn vị;

2. Giám đốc Viện chuyên ngành Cầu Hầm do Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành đơn vị, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT và chức năng, nhiệm vụ được giao;

3. Các Phó Giám đốc và Phụ trách kế toán do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện. Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện một số công tác của đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những nhiệm vụ được Giám đốc phân công phụ trách.

4. Các phòng (xưởng) trực thuộc đơn vị do Giám đốc Viện chuyên ngành Cầu Hầm thành lập sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.

5. Các phòng có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng do Giám đốc Viện chuyên ngành Cầu Hầm bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc về quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo pháp luật và quy chế hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.

6. Tổng nhân lực của Viện chuyên ngành Cầu Hầm theo Quyết định phê duyệt Đề án là: 22 người (chi tiết kèm theo phụ lục số 1 đính kèm quyết định này), trong đó:

- Lao động ký hợp đồng làm việc là: 04 người;

- Lao động ký hợp đồng lao động là: 18 người;

Phương án bố trí lại nhân lực: Giám đốc Viện chuyên ngành Cầu Hầm có trách nhiệm bố trí lại lao động theo phương án tổ chức mới của đơn vị cho phù hợp.

#### **Điều 4. Tài sản được tạm giao:**

1. Tổng giá trị tài sản được tạm giao cho Viện chuyên ngành Cầu Hầm quản lý và sử dụng tính tại thời điểm 01/01/2008 là:

- Giá trị tài sản cố định: **3.420.260.000 đồng;**

- Vốn lưu động : **1.500.000.000 đồng;**



Trong đó, không bao gồm giá trị tài sản là giá trị quyền sử dụng đất, nhà làm việc mà Viện chưa có đủ căn cứ để hạch toán giá trị. Viện chuyên ngành Cầu Hầm có trách nhiệm quản lý nhà làm việc, đất đai theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Diện tích nhà làm việc tạm giao cho Viện chuyên ngành Cầu Hầm là: 209 m<sup>2</sup>.

**Điều 5.** Biên chế, quỹ lương, Điều lệ tổ chức và hoạt động do Giám đốc Viện chuyên ngành Cầu Hầm quy định và được Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

**Điều 6.** Trưởng các phòng Tổ chức- Hành chính, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế, phòng Cầu Hầm, phòng Công trình ngầm, các đơn vị có liên quan, Viện chuyên ngành Cầu Hầm và ông Trưởng ban xây dựng Đề án thành lập Viện chuyên ngành Cầu Hầm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Vụ TCCB (để B/cáo);
- Vụ KHCN (để B/cáo);
- Vụ Tài chính (để B/cáo);
- Đảng ủy Viện (để B/cáo);
- Các phó Viện trưởng;
- Công đoàn Viện;
- Lưu: VT, TCCB.



PGS. TS Đặng Gia Nải



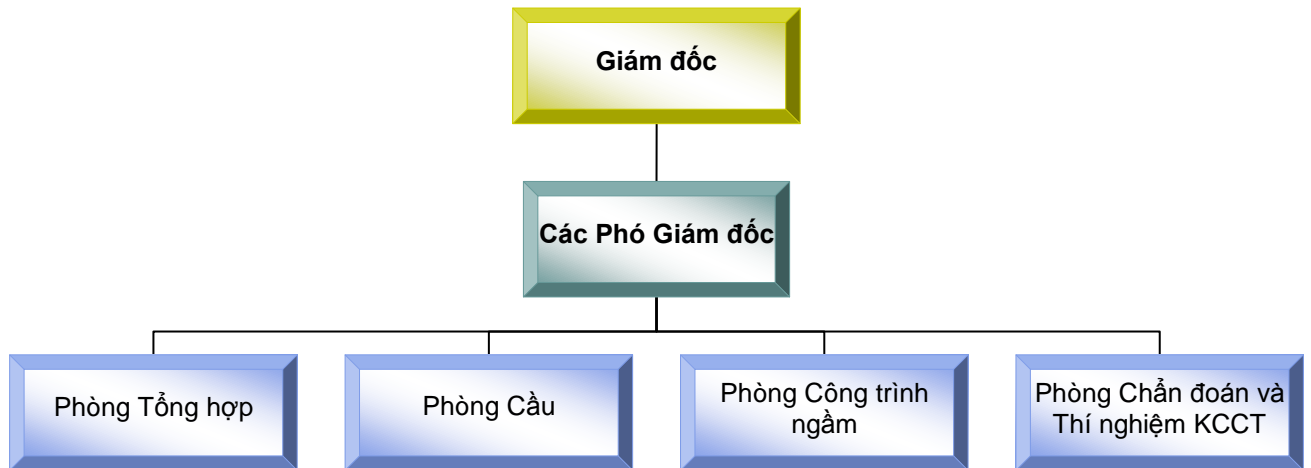
**3. Đăng ký hoạt động KHCN:**

<p><b>SỐ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHỨNG NHẬN</b></p> <p><b>ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b></p> <p>Tên tổ chức khoa học và công nghệ:</p> <p style="text-align: center;"><b>VIỆN CHUYÊN NGÀNH CẦU HẦM</b></p> <p>Tên viết bằng tiếng nước ngoài:</p> <p style="text-align: center;"><b>INSTITUTE OF BRIDGE AND TUNNEL ENGINEERING</b></p> <p>Tên viết tắt: IBTE-ITST</p> <p>Trụ sở chính:</p> <p style="text-align: center;">Tầng 2 Nhà C - 1252 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 04.7664380</p> <p>Quyết định thành lập số:</p> <p style="text-align: center;">Số 647/QĐ-VKHCN ngày 14 tháng 7 năm 2008</p> <p>Cơ quan quyết định thành lập:</p> <p style="text-align: center;">Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải</p> <p>Cơ quan quản lý trực tiếp:</p> <p style="text-align: center;">Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải</p>	<p><b>SỐ ĐĂNG KÝ: 219/ĐK-KH&amp;CN</b></p> <p>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: kết cấu mới, vật liệu mới, công nghệ mới; các giải pháp kỹ thuật, công nghệ; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, phân mềm trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm;</li> <li>Thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn thẩm định, khảo sát, lập dự án, thiết kế, giám tra, giám sát; thí nghiệm, kiểm tra, thử tải, quan trắc, chẩn đoán, đánh giá công trình; tham gia đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm.</li> </ol> <p>Tổng số vốn đăng ký: 4.920.260.000 VNĐ</p> <p>Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2008</p> <p style="text-align: center;"><b>GIAM ĐỐC</b></p> <div style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: right;">Lê Xuân Rao</p>
--	---



#### 4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

##### 4.1. Sơ đồ tổ chức



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Viện Chuyên ngành Cầu hầm

##### 4.2. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Tiến sĩ	03	Cầu - Hầm	03
2	Thạc sĩ	07	Cầu - Đường	22
3	Kỹ sư, cử nhân	17	Thí nghiệm viên + Ngành khác	02
4	Trình độ khác	0		

#### DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA, CÁN BỘ KỸ THUẬT

TT	Họ tên	Năm sinh	Chuyên ngành	Chức vụ
1	Đỗ Hữu Thắng	1957	TS. Cầu hầm	Giám đốc
2	Bùi Xuân Học	1972	ThS. Cầu đường	Phó giám đốc
3	Nguyễn Việt Khoa	1974	TS. Cầu đường	Phó giám đốc
4	Nguyễn Thái Khanh	1980	ThS. Cầu đường	Trưởng phòng CTN
5	Hoàng Thanh Nam	1980	ThS. Cầu đường	Trưởng phòng Cầu
6	Nguyễn Thị Thái Hà	1971	KS. Cầu đường, kế toán	PT Kế toán
7	Đỗ Xuân Thọ	1954	TS. Toán cơ	Nhân viên
8	Nguyễn Văn Bộ	1953	KS. Cầu hầm	Nhân viên
9	Nguyễn Đình Hùng	1980	ThS. Cầu đường	Nhân viên
10	Nguyễn Trọng Quyết	1974	ThS. Cầu đường	Nhân viên
11	Đặng Việt Đức	1977	ThS. Cầu đường	Nhân viên
12	Nguyễn Thị Thanh Hà	1979	KS. Cầu đường	Nhân viên



13	Nguyễn Xuân Huy	1981	ThS. Cầu đường	Nhân viên
14	Nguyễn Xuân Trường	1982	KS. Cầu đường	Nhân viên
15	Nguyễn Trung Hà	1982	KS. Cầu đường	Nhân viên
16	Lê Văn Hùng	1982	KS. Cầu đường	Nhân viên
17	Nguyễn Kim Thành	1983	KS. Cầu đường	Nhân viên
18	Lê Minh Phúc	1984	KS. Cầu đường	Nhân viên
19	Chữ Ngọc Minh Chiến	1985	KS. Cầu hầm	Nhân viên
20	Nguyễn Thu Phương	1984	KS. Cầu đường	Nhân viên
21	Đình Hồng Phương	1986	CN. Kế toán	Nhân viên
22	Phạm Thị Chiên	1986	KS. Cầu đường	Nhân viên
23	Bùi Minh Hà	1985	KS. Cầu đường	Nhân viên
24	Kiều Như Cường	1987	KS. Cầu đường	Nhân viên
25	Nguyễn Thanh Thủy	1984	KS. Cầu đường	Nhân viên
26	Thân Đình Vinh	1987	KS. Cầu đường	Nhân viên
27	Bùi Thanh Hiếu	1988	KS. Cầu đường	Nhân viên

**5. Năng lực:**

**5.1. Tình hình tài chính** (trong 3 năm gần đây):

TT	Danh mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Tổng giá trị hợp đồng	3.750.000.000	4.703.182.000	4.100.448.000
2	Tổng doanh thu	3.579.000.000	3.821.000.000	4.012.318.000

**5.2. Năng lực phần mềm, thiết bị**

**5.2.1. Phần mềm:**

**THỐNG KÊ PHẦN MỀM BẢN QUYỀN CỦA VIỆN CHUYÊN NGÀNH CẦU HẦM**

TT	Tên phần mềm	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Tính năng	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)
1	Phần mềm RM-Spacefame-2004, V 9.36.01	01	2004	Austria	Phân tích và thiết kế kết cấu cầu	100
2	Phần mềm MIDAS/CIVIL 2006, V 7.0.1	01	2006	Korea	Phân tích và thiết kế kết cấu cầu	100
3	Phần mềm FB-PIER V 3	01	2000	USA	Phân tích và tính toán nền móng	100
4	Phần mềm PLAXIS 2D V 8.2	01	2000	Dutchland	Phân tích 2D biến dạng và ổn định của công trình địa kỹ	100



					thuật	
5	Phần mềm PLAXIS 3D V 1.2	01	2000	Dutchland	Phân tích biến dạng 3D và ổn định trong các dự án hầm; phân tích biến dạng 3D của kết cấu móng	100

### 5.2.2. Thiết bị thí nghiệm:

Viện chuyên ngành Cầu Hầm được đầu tư các thiết bị phục vụ công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử tải trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm.

### DANH SÁCH THIẾT BỊ CỦA VIỆN CHUYÊN NGÀNH CẦU HẦM

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Tính năng	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)
1	Máy thủy bình Leica	01	2005	Đức	Đo cao độ	100
2	Súng thử cường độ bê tông Schmidt hammer	02	2008	Thụy Sĩ	Kiểm tra, xác định cường độ bê tông bề mặt	100
3	Máy siêu âm bê tông TICO	01	2002	Thụy Sĩ	Kiểm tra chất lượng, khuyết tật, vết nứt,... trong bê tông	100
4	Máy đo chiều dày thép 25DL	01	1998	Nhật Bản	Đo chiều dày thép	100
5	Máy đo dao động VM 5112	01	1996	Nhật Bản	Đo dao động theo 3 phương	100
6	Máy phân tích dao động AR1200	01	1996	Nhật Bản	Phân tích các đặc trưng dao động	100
7	Máy siêu âm thép AD 3212	01	2000	Nhật Bản	Kiểm tra khuyết tật mối hàn	100
8	Kính hiển vi soi kim tương	01	2001	Đức	Kiểm tra cấu trúc vật liệu kim loại	100
9	Máy đo biến dạng TDS-601	01	1996	Nhật Bản	Đo biến dạng tĩnh trong kết cấu thép và bê tông	100
10	Máy đo biến dạng động SDA 830B	01	1998	Nhật Bản	Đo biến dạng động trong kết cấu thép và bê tông thép và bê tông	100
11	Máy chụp X-ray xách tay	01	2005	Đức	Xác định khuyết tật trong kết cấu công trình cầu bằng phương pháp thí nghiệm không phá	100



					hủy	
12	Các bách phân kế, thiên phân kế	50	2007	Nhật Bản	Đo biến dạng, chuyển vị của kết cấu	100
13	Thiết bị đo chuyển vị maximov	20	2007	Nhật Bản	Đo chuyển vị của kết cấu	100
14	Máy đo sâu hồi âm Hondex PS-7	01	2008	Nhật Bản	Đo chiều sâu lòng sông	100
15	Máy dò cốt thép Profoscope	01	2008	Thụy Sĩ	Xác định đường kính cốt thép trong bê tông Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ	100
16	Máy đo lực căng cáp ITST 0106 ĐT	01	2006	Việt nam	Đo lực căng cáp bằng phương pháp đo tần số riêng của cáp văng	100
17	Thiết bị thí nghiệm mô neo cáp MTS	01	2001	Mỹ	Kiểm tra mỗi cửa cáp, thanh treo	100

## 6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- **Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:** Kết cấu mới, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới; các giải pháp kỹ thuật, công nghệ; xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, phần mềm trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm.

- **Thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ:** Tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự án, thẩm tra, giám sát; thí nghiệm, kiểm tra, thử tải, quan trắc, chẩn đoán, đánh giá công trình; tham gia đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cầu, hầm và công trình ngầm.

## 7. Thành tựu và kinh nghiệm:

### 7.1. Nghiên cứu khoa học và công nghệ (2005 – 2010):

- **Đề tài khoa học và công nghệ:** Nghiên cứu công nghệ bảo trì và sửa chữa các công trình hầm giao thông ở VN (2005); Nghiên cứu ứng dụng hệ thống quan trắc cầu treo dây võng và dây văng ở VN (2006); Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đẩy lắp phân đoạn trong xây dựng cầu cạn BTCT DU'L (2006-2007); Nghiên cứu ứng dụng cầu thép trong giao thông đô thị và nút giao lập thể ở VN (2007); Nghiên cứu ứng dụng tổ hợp kết cấu BTCT và kết cấu thép trong công trình cầu xây dựng ở VN (2007); Nghiên cứu công nghệ kích đẩy trong thi công công trình ngầm ở VN (2007); Nghiên cứu những giải pháp kỹ thuật khi áp dụng kết cấu tường neo thi công công trình ngầm ở VN (2007); Nghiên cứu các biện pháp xử lý nứt dầm super-T (2008); Nghiên cứu kết cấu và công nghệ thi công cầu đường sắt trên cao trong giao thông đô thị ở VN (2008); Nghiên cứu mô hình ứng dụng không gian ngầm trong đô thị lớn ở VN (2008); Nghiên cứu đánh giá và giải pháp tăng cường khả năng khai thác cầu BTCT DU'L được xây dựng sau năm 1975 (2008-2009); Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thi công hầm bằng tổ hợp máy đào hầm TBM trong các đô thị ở VN (2009); Nghiên cứu lựa chọn dạng kết cấu và công nghệ phù hợp trong xây dựng các cầu cạn ở địa hình ven núi (2010); Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thay cáp treo trong cầu dây văng và cầu treo dây võng đang khai thác ở VN (2010); Nghiên cứu, đánh giá công trình cầu ở VN chịu tải trọng động đất (2010);

- **Xây dựng tiêu chuẩn:** Tiêu chuẩn cầu dây văng: Hệ cáp và neo – Yêu cầu kỹ thuật (2006); Tiêu chuẩn khe co giãn cao su dùng cho cầu (2006); Soát xét tiêu chuẩn 22TCN 266-2000: Cầu và cống – Quy phạm thi công và nghiệm thu (2008); Quy trình kỹ thuật công tác bảo trì hầm đường bộ (2008); Chuyển đổi tiêu chuẩn 22TCN 247-98: tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu dầm BTĐU'L (2010);



### 7.2. Dịch vụ khoa học và công nghệ (Một số dự án tiêu biểu):

- **Tư vấn thiết kế:** Dự án xây dựng đường cao tốc TP.HCM-TL (cầu vượt nút giao Bình Thuận, cầu Ông Giáo); Dự án JIBIC (cầu Nam Ô, cầu Vĩnh Bình, cầu Ông Chói); cầu Hoàng Hoa Thám (TP. Hà Nội); cầu Công viên (TP. Đà Nẵng).
- **Thẩm tra dự án, thiết kế:** Cầu Pá Uôn (Sơn La); cầu Nhật Tân (Hà Nội); cầu Yên Lệnh (Hưng Yên); cầu Yên Dũng (Bắc Giang); cầu vượt đường sắt Quán Hành (Nghệ An);
- **Khảo sát, lập dự án sửa chữa:** Cầu Tân An (Long An); cầu Trà Nóc (Cần Thơ); cầu Sông Hiếu (Nghệ An).
- **Kiểm định, thử tải, đánh giá tình trạng kỹ thuật công trình:** Cầu Đồng Nai; cầu Ba Nanh (Vũng Tàu); cầu Gò Găng (Vũng Tàu); cầu Cần Thơ; cầu Bãi Cháy (Quảng Ninh).
- **Tư vấn giám sát công trình:** Cầu Quán Hàu, cầu Sảo Phong (Quảng Bình); cầu Sông Hàn (TP. Đà Nẵng); cầu Đoàn Vỹ (Ninh Bình); các cầu khu CNC Hòa Lạc.
- **Đào tạo và chuyển giao công nghệ:** Tham gia ĐT&CGCN xây dựng hầm Hải Vân theo phương pháp NATM; thiết kế và xây dựng cầu Bãi Cháy; ĐT&CGCN xây dựng cầu Cần Thơ.

### 8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

#### **MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA VIỆN CHUYÊN NGÀNH CẦU HẦM**



Cầu nút giao Bình Thuận



Cầu Nam Ô (TP. Đà Nẵng)



Cầu Hoàng Hoa Thám



Cầu Công Viên



Cầu Gò Găng (Vũng Tàu)



Cầu Bãi Cháy (Hạ Long)



Cầu Cần Thơ



Cầu Đồng Nai (Đồng Nai)



Cầu Yên Lệnh (Hưng Yên)



Cầu Ba Nanh (Vũng Tàu)



**VIỆN CHUYÊN NGÀNH CẦU HẦM**  
**INSTITUTE OF BRIDGE AND TUNNEL ENGINEERING**

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội  
Tel: (04) 3766 4813 - Fax: (03) 766 4380  
E-mail: cauham@itsts.gov.vn



Cầu Trà Nóc (Cần Thơ)



Cầu Sông Hiếu (Nghệ An)